

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƠN THÀNH  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 50/2021/HS-ST

Ngày: 21 - 5 -2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Võ Văn Vân

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Phi May

Bà Lương Thị Thu An

**- Thư ký phiên toà:** Bà Hồ Thị Thanh Phương – Thư ký Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** Ông Thân Văn Chèo – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2021 tại Toà án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

**NGUYỄN TRUNG HIẾU**, sinh năm 1990 tại Bình Phước; tên gọi khác: Tý L; Nơi ĐKKTT: Ấp Bù Núi A, xã Lộc T, huyện Lộc N, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Con ông Nguyễn Văn L và Lê Thị T; Vợ, con chưa có; Tiền sự: Không; Tiền án: 02 (Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2012/HSST ngày 16/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 04 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2012/HSST ngày 21/5/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương xử phạt 15 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”); Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 25/6/2006, có hành vi “Trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị đưa vào trường giáo dưỡng thời hạn 24 tháng theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 20/6/2006 của Ủy ban nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Ngày 05/3/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng

tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 05/2009/HSST; Ngày 27/8/2009, bị Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 18 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 243/2009/HSST. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 05/2009/HSST ngày 05/3/2009 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 năm tù; Ngày 24/02/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 06/2012/HSST; Ngày 09/3/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xử phạt 08 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 14/2012/HSST. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Bị hại:** Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989 và anh Hồ Xuân H, sinh năm 1987; Địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. (Có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 14/12/2020, Nguyễn Trung H đi xe ô tô khách từ cầu “Ông Bó” thuộc địa phận tỉnh Bình Dương đến khu dân cư Đại Nam thuộc xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tìm người bạn tên Tuấn (là bạn xã hội của H, không rõ nhân thân, lai lịch) nhưng không gặp người này. Sau đó, H đi bộ đến tiệm tạp hóa của chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1989, địa chỉ tại ấp 3B, xã Minh Hưng, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước để mua nước uống. Tại đây, H phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam - đen, biển số 93B1-219.92 của chị T để trước cửa tiệm tạp hóa, trên xe cắm sẵn chìa khóa, H nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền tiêu xài. Quan sát không có người trông coi, H đi đến dắt xe mô tô ra đường Quốc lộ 13, mở khóa rồi nổ điều khiển đi về huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Khi đến khu vực xã Lộc Khánh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước thì H đi vào quán nước bên đường để mua nước uống. Tại đây, H gặp hai người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) và bán xe mô tô trộm cắp được cho hai người thanh niên này với số tiền 5.000.000 đồng. Sau đó, H đón xe khách về tỉnh Bình Dương. Số tiền bán xe được H đã tiêu xài hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 22/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam – đen, biển số 93B1 – 219.92 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 31.500.000 đồng.

### **Vật chứng vụ án:**

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam - đen, biển số 93B1-219.92 do bị can Nguyễn Trung H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim T. Sau khi chiếm đoạt, H đã bán cho 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Thu giữ 01 (một) dữ liệu điện tử (USB nhãn hiệu Leoch, màu xanh được niêm phong) lưu trữ các đoạn Video ghi lại hình ảnh Nguyễn Trung H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T (đi kèm theo hồ sơ vụ án).

#### **Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Xuân H yêu cầu bị cáo Nguyễn Trung H bồi thường số tiền 31.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số 49/CTr-VKS, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Trung H về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo mức án từ 03 năm đến 04 năm tù.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận và kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc kháng nghị về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Với mục đích muốn có tiền bất chính để tiêu xài nên ngày 14/12/2020, Nguyễn Trung H lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T, H đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt của chị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam - đen, biển số 93B1-219.92. Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG-HĐĐGTS, ngày 22/01/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chơn Thành, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam – đen, biển số 93B1 – 219.92 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 31.500.000 đồng. Bị cáo từng bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” với tình tiết “*tái phạm*”, nay tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp “*Tái phạm nguy hiểm*”. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; Có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Do đó, Cáo trạng số: 49/CTr-VKS, ngày 07 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước đây bị cáo đã 06 lần bị kết án về nhóm tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích, tuy nhiên bị cáo đã chịu tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” nên không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo

là người không có việc làm và thu nhập không ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo đã nhiều lần xét xử và thời gian giam giữ, cải tạo dài, bị cáo phải lấy đó làm bài học tu dưỡng bản thân để trở thành người công dân có ích cho xã hội nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Điều này thể hiện, bị cáo có tính coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo bị cáo và cũng để giáo dục, phòng ngừa chung trong xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước về tội danh, điều luật áp dụng là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Xuân H yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 31.500.000 đồng là phù hợp với các qui định tại các Điều 584, 585, 589 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, màu cam - đen, biển số 93B1-219.92 do bị can Nguyễn Trung H chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kim T. Sau khi chiếm đoạt, H đã bán cho 02 thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) nên không thu hồi được.

Thu giữ 01 (một) dữ liệu điện tử (USB nhãn hiệu Leoch, màu xanh được niêm phong) lưu trữ các đoạn Video ghi lại hình ảnh Nguyễn Trung H thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị Kim T (đi kèm theo hồ sơ vụ án)

[9]. Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/01/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (một) dữ liệu điện tử (USB nhãn hiệu Leoch, màu xanh được niêm phong).

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung H bồi thường cho người bị hại chị Nguyễn Thị Kim T và anh Hồ Xuân H số tiền 31.500.000 đồng.

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.575.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- CCTHADS huyện Chơn Thành;
- CA huyện Chơn Thành;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

***Đã ký***

**Võ Văn Vân**